**Đề thi Học kì 2**

**Môn: Giáo dục công dân 12**

*Thời gian làm bài: 45 phút*

**(Đề 2)**

**Câu 1:** Cơ sở sản xuất kinh doanh H được cấp phép kinh doanh thủ công mĩ nghệ, nhưng bị thua lỗ nên chuyển sang kinh doanh mặt hàng điện thoại di động. Vậy cơ sở kinh doanh H đã vi phạm nghĩa vụ gì?

A. Kinh doanh không đúng ngành, nghề đã đăng ký.

B. Nộp thuế và bảo vệ lợi ích người tiêu dùng.

C. Bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.

D. Tuân thủ các qui định về an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

**Câu 2:** Công ty A ở vùng núi và công ty B ở vùng đồng bằng cùng sản xuất bánh kẹo, công ty A phải đóng thuế thu nhập Doanh nghiệp thấp hơn công ty B. Căn cứ vào yếu tố nào dưới đây hai công ty có mức thuế khác nhau?

A. Lợi nhuận thu được.

B. Địa bàn kinh doanh.

C. Quan hệ quen biết.

D. Khả năng kinh doanh.

**Câu 3:** Nhà nước thực hiện phun thuốc chống các ổ dịch sốt xuất huyết là thể hiện sự quan tâm của Nhà nước đến việc:

A. phát triển đất nước.

B. phát huy quyền của con người.

C. chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

D. vệ sinh môi trường.

**Câu 4:** Nhà máy D sản xuất tinh bột Mì đã xả chất thải chưa qua xử lí ra môi trường. Nhà máy đã vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực nào dưới đây?

A. Lao động.

B. Sản xuất kinh doanh.

C. Kinh doanh trái phép.

D. Công nghiệp.

**Câu 5:** Sau sự cố gây ô nhiễm môi trường biển, công ty F đã xử lí những nơi bị ô nhiễm, bồi thường cho số hộ dân bị ảnh hưởng, lắp đặt công nghệ xử lý chất thải mới. Việc làm đó thể hiện công ty đã:

A. bảo vệ môi trường khu dân cư.

B. khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường.

C. đảm bảo an toàn trong sản xuất kinh doanh.

D. bảo vệ môi trường trong sản xuất kinh doanh.

**Câu 6:** Hành vi của công dân Việt Nam cấu kết với nước ngoài nhằm gây nguy hại cho độc lập chủ quyền thống nhất lãnh thổ Việt Nam là:

A. tội phản bội tổ quốc.

B. tội bạo loạn.

C. tội khủng bố.

D. tội phá rối an ninh.

**Câu 7:** Đang học dở thì K bỏ học đại học về quê xin mở cửa hàng kinh doanh ăn uống. Em đồng ý với ý kiến nào dưới đây?

A. K chưa đủ điều kiện mở cửa hàng ăn uống.

B. K có thể mở cửa hàng mà không cần đăng kí.

C. K đủ điều kiện để mở cửa hàng.

D. K cần học xong đại học mới được kinh doanh.

**Câu 8:** Do bị bạn bè rủ rê, G đã sử dụng và nghiện ma túy. Hành vi sử dụng ma túy của G đã vi phạm pháp luật nào dưới đây?

A. Pháp luật về lĩnh vực giáo dục.

B. Pháp luật về trật tự an toàn xã hội.

C. Pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội.

D. Pháp luật về cưỡng chế.

**Câu 9:** Để phòng, chống tệ nạn xã hội, pháp luật quy định về ngăn chặn và bài trừ các tệ nạn xã hội, trong đó có:

A. bài trừ tệ nạn ma túy, mại dâm.

B. bài trừ nạn hút thuốc lá.

C. cấm uống rượu.

D. hạn chế chơi game.

**Câu 10:** Công dân được đào tạo trình độ cao đẳng, đại học đã được tạm hoãn gọi nhập ngũ thì độ tuổi gọi nhập ngũ đến hết bao nhiêu tuổi?

A. 25 tuổi.

B. 27 tuổi.

C. 28 tuổi.

D. 30 tuổi.

**Câu 11:** Hiến chương, hiệp ước, hiệp định, công ước … được gọi chung là?

A. Văn bản pháp luật.

B. Quy phạm pháp luật.

C. Văn bản pháp luật.

D. Điều ước quốc tế.

**Câu 12:** Văn bản pháp luật do các quốc gia hoặc các tổ chức quốc tế thoả thuận kí kết , nhằm điều chỉnh quan hệ giữa họ với nhau trong các lĩnh vực của quan hệ quốc tế được gọi là?

A. Văn bản pháp luật.

B. Quy phạm pháp luật.

C. Văn bản pháp luật.

D. Điều ước quốc tế.

**Câu 13:** Quyền cơ bản của mỗi cá nhân đương nhiên có được ngay từ khi mới sinh ra cho đến trọn đời mình mà mỗi nhà nước đều phải ghi nhận và bảo đảm được gọi là?

A. Quyền con người.

B. Quyền tự do cá nhân.

C. Quyền riêng tư.

D. Quyền tự do dân chủ.

**Câu 14:** Việt Nam tham gia các điều ước quốc tế là?

A. Công ước về quyền kinh tế, văn hóa, xã hội.

B. Công ước về quyền dân sự và chính trị.

C. Công ước về loại trừ các hình thức phân biệt chủng tộc.

D. Cả A, B, C.

**Câu 15:** Việt Nam có mối quan hệ hợp tác với các nước láng giềng là?

A. Trung Quốc, Lào, Campuchia.

B. Malaisia, Trung Quốc, Ấn Độ.

C. Nga, Mỹ, Ba Lan.

D. Pháp, Trung Quốc, Lào.

**Câu 16:** CEPT được gọi là?

A. Khu vực mậu dịch tự do.

B. Diễn đàn châu Á – Thái Bình Dương.

C. Liên Minh châu Âu.

D. Chương trình ưu đãi thuế quan.

**Câu 17:** Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư giữa các nước ASEAN là điều ước?

A. Điều ước quốc tế song phương.

B. Điều ước quốc tế đa phương.

C. Điều ước quốc tế khu vực.

D. Điều ước quốc tế toàn cầu.

**Câu 18:** Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 là điều ước?

A. Điều ước quốc tế song phương.

B. Điều ước quốc tế đa phương.

C. Điều ước quốc tế khu vực.

D. Điều ước quốc tế toàn cầu.

**Câu 19:** AFTA được gọi là?

A. Khu vực mậu dịch tự do ASEAN.

B. Tổ chức thương mại thế giới.

C. Tổ chức tiền tệ thế giới.

D. Liên minh châu Âu.

**Câu 20:** Luật Biên giới quốc gia được ban hành vào năm nào?

A. 1999.

B. 2001.

C. 2003.

D. 2005.

**Câu 21:** Ở phạm vi cơ sở, chủ trương và mức đóng góp xây dựng các công trình phúc lợi công cộng là:

A. Những việc phải được thông báo để dân biết và thực hiện.

B. Những việc dân bàn và quyết định trực tiếp.

C. Những việc dân đuợc thảo luận, tham gia ý kiến trước khi chính quyền xã, phường quyết định.

D. Những việc nhân dân ở xã, phường giám sát, kiểm tra.

**Câu 22:** Công dân có thể tham gia tích cực vào mọi lĩnh vực của quản lý nhà nước và xã hội là một nội dung thuộc:

A. Ý nghĩa quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

B. Nội dung quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

C. Khái niệm quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

D. Bình đẳng trong thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

**Câu 23:** Nhân dân được thông tin đầy đủ về chính sách, pháp luật của Nhà nước là một nội dung thuộc:

A. Ý nghĩa quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

B. Nội dung quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

C. Khái niệm quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

D. Bình đẳng trong thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

**Câu 24:** Qui định về người có quyền khiếu nại, tố cáo là một nội dung thuộc:

A. Ý nghĩa quyền khiếu nại, tố cáo.

B. Nội dung quyền khiếu nại, tố cáo.

C. Khái niệm quyền khiếu nại, tố cáo.

D. Bình đẳng trong thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo.

**Câu 25:** Quyền khiếu nại, tố cáo là quyền dân chủ cơ bản của công dân là một nội dung thuộc:

A. Ý nghĩa quyền khiếu nại, tố cáo.

B. Nội dung quyền khiếu nại, tố cáo.

C. Khái niệm quyền khiếu nại, tố cáo.

D. Bình đẳng trong thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo.

**Câu 26:** Qui định pháp luật về khiếu nại, tố cáo là cơ sở pháp lý để công dân thực hiện hiệu quả quyền công dân của mình là một nội dung thuộc:

A. Ý nghĩa quyền khiếu nại, tố cáo.

B. Nội dung quyền khiếu nại, tố cáo.

C. Khái niệm quyền khiếu nại, tố cáo.

D. Bình đẳng trong thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo.

**Câu 27:** "Nhà nước bảo đảm cho công dân thực hiện tốt quyền bầu cử và quyền ứng cử cũng chính là bảo đảm thực hiện quyền công dân, quyền con người trên thực tế." là một nội dung thuộc:

A. Ý nghĩa quyền bầu cử, ứng cử.

B. Nội dung quyền bầu cử, ứng cử.

C. Khái niệm quyền bầu cử, ứng cử.

D. Bình đẳng trong thực hiện quyền bầu cử, ứng cử.

**Câu 28:** "Cách thức nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước thông qua các đại biểu và cơ quan quyền lực nhà nước - cơ quan đại biểu nhân dân." là một nội dung thuộc:

A. Ý nghĩa quyền bầu cử, ứng cử.

B. Nội dung quyền bầu cử, ứng cử.

C. Khái niệm quyền bầu cử, ứng cử.

D. Bình đẳng trong thực hiện quyền bầu cử, ứng cử.

**Câu 29:** "Quyền bầu cử và quyền ứng cử được thể hiện một cách khái quát là: Nhân dân sử dụng quyền lực nhà nước thông qua Quốc hội và Hội đồng nhân dân là những cơ quan đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân, do nhân dân bầu ra và chịu trách nhiệm trước nhân dân." là một nội dung thuộc:

A. Ý nghĩa quyền bầu cử, ứng cử.

B. Nội dung quyền bầu cử, ứng cử.

C. Khái niệm quyền bầu cử, ứng cử.

D. Bình đẳng trong thực hiện quyền bầu cử, ứng cử.

**Câu 30:** "Qui định về người có quyền bầu cử và ứng cử vào cơ quan đại biểu của nhân dân" là một nội dung thuộc:

A. Ý nghĩa quyền bầu cử, ứng cử.

B. Nội dung quyền bầu cử, ứng cử.

C. Khái niệm quyền bầu cử, ứng cử.

D. Bình đẳng trong thực hiện quyền bầu cử, ứng cử.

**Câu 31:** Quyền công dân tham gia thảo luận vào công việc chung của đất nước là một nội dung thuộc:

A. Ý nghĩa quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

B. Nội dung quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

C. Khái niệm quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

D. Bình đẳng trong thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

**Câu 32:** Quyền kiến nghị của công dân là một nội dung thuộc:

A. Ý nghĩa quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

B. Nội dung quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

C. Khái niệm quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

D. Bình đẳng trong thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

**Câu 33:** Thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo, quyền công dân được đảm bảo, bộ máy nhà nước càng được củng cố là một nội dung thuộc:

A. Ý nghĩa quyền khiếu nại, tố cáo.

B. Nội dung quyền khiếu nại, tố cáo.

C. Khái niệm quyền khiếu nại, tố cáo.

D. Bình đẳng trong thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo.

**Câu 34:** Qui định người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo là một nội dung thuộc:

A. Ý nghĩa quyền khiếu nại, tố cáo.

B. Nội dung quyền khiếu nại, tố cáo.

C. Khái niệm quyền khiếu nại, tố cáo.

D. Bình đẳng trong thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo.

**Câu 35:** Quyền khiếu nại, tố cáo là công cụ để nhân dân thực hiện dân chủ là một nội dung thuộc:

A. Ý nghĩa quyền khiếu nại, tố cáo.

B. Nội dung quyền khiếu nại, tố cáo.

C. Khái niệm quyền khiếu nại, tố cáo.

D. Bình đẳng trong thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo.

**Câu 36:** Việc cộng điểm ưu tiên trong tuyển sinh đại học, cao đẳng cho học sinh là người dân tộc thiểu số đã thể hiện quyền bình đẳng về:

A. điều kiện chăm sóc về thể chất.

B. điều kiện học tập không hạn chế.

C. điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa.

D. điều kiện hưởng thụ các giá trị văn hóa.

**Câu 37:** Quyền sáng tạo của công dân được pháp luật quy định là:

A. Quyền sở hữu công nghiệp.

B. Quyền được tự do thông tin.

C. Quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí.

D. Tất cả các phương án trên.

**Câu 38:** Nội dung cơ bản của quyền học tập của công dân là:

A. Mọi công dân đều được ưu tiên trong tuyển chọn vào các trường đại học, cao đẳng như nhau.

B. Mọi công dân đều bình đẳng về cơ hội học tập.

C. Mọi công dân đều phải đóng học phí.

D. Tất cả các phương án trên.

**Câu 39:** Quyền phát triển của công dân được thể hiện ở mấy nội dung?

A. Một.

B. Hai.

C. Ba.

D. Bốn.

**Câu 40:** Nhà nước thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục là để:

A. tạo điều kiện cho ai cũng được học hành.

B. mọi công dân bình đẳng, nhưng phải có sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền.

C. ưu tiên cho các dân tộc thiểu số.

D. ưu tiên tìm tòi nhân tài, góp phần phụng sự đất nước.

**Đáp án**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** |
| **1** | A | 21 | B |
| **2** | B | 22 | A |
| **3** | C | 23 | B |
| **4** | B | 24 | B |
| **5** | B | 25 | A |
| **6** | A | 26 | A |
| **7** | C | 27 | A |
| **8** | C | 28 | B |
| **9** | A | 29 | C |
| **10** | B | 30 | B |
| **11** | D | 31 | C |
| **12** | D | 32 | C |
| **13** | A | 33 | A |
| **14** | D | 34 | B |
| **15** | A | 35 | A |
| **16** | D | 36 | B |
| **17** | C | 37 | A |
| **18** | D | 38 | B |
| **19** | A | 39 | B |
| **20** | C | 40 | A |